TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Huỳnh Cẩm T trình bày:

Vào ngày 10 tháng 11 năm 2023 bà và ông Phan Văn Tr kết hôn, có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau). Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống với nhau không còn tình cảm và sống ly thân hơn một năm. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Phan Văn Tr.

Bà và ông Phan Văn Tr không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Phan Văn Tr được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Cẩm T khởi kiện ông Phan Văn Tr yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Phan Văn Tr cư trú tại xã N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh Cẩm T có yêu cầu xin vắng mặt, ông Phan Văn Tr được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Huỳnh Cẩm T và ông Phan Văn Tr kết hôn năm 2023, ngày 10/11/2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tr được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà T và ông Tr thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm vợ chồng và sống ly thân hơn 01 năm, ông Tr không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Từ đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Huỳnh Cẩm T ly hôn ông Phan Văn Tr là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà T và ông Tr không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Huỳnh Cẩm T và ông Phan Văn Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà T đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Cẩm T ly hôn ông Phan Văn Tr.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Cẩm T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0011338 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Cà Mau, như vậy bà Huỳnh Cẩm T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cà Mau;
- UBND xã N,
tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn